

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 04/HDP/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Hoàng Đại Phát

Địa chỉ: Số 8, ngách 475/41 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân,
Thành phố Hà Nội

Điện thoại:

Fax:

Mã số doanh nghiệp: 0107298893

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Nước chưng cất**

2. Thành phần: Nước tinh khiết, chiết xuất chưng cất (0.5%), táo tàu, đường quế, xuyên khung, cam thảo, fructose, stevia lên men, maltodextrin, axit citric, natri citrate, axit nicotinic, chiết xuất hoàng cầm, hương thảo dược (hương liệu tổng hợp).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

Hạn sử dụng: In trên bao bì sản phẩm

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách bao gói: 100ml x 10 chai/hộp, 10 hộp/thùng, và 100ml x 10 chai/ hộp, 5 hộp/1 thùng.

Chất liệu bao bì: Vỏ bao bì làm bằng chất liệu thủy tinh có nắp, bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Công ty sản xuất: Wellbiotech - 152 Allim-ro, Chungju-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:



- **QCVN 6-2:2010/BYT:** Quy chuẩn quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

- **Thông tư 24/2019/TT-BYT** quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm

1. Các chỉ tiêu vi sinh vật phù hợp QCVN QCVN 6-2:2010/BYT: Quy chuẩn quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

TT	Tênchitiêu	Đơnvítính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ²
2	Coliforms	CFU/g	10
3	<i>E. coli</i>	CFU/g	0
4	<i>S. aureus</i>	CFU/g	Không có
5	<i>C. perfringens</i>	CFU/g	Không có
6	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10
7	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/g	Không có
8	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/g	Không có

2. Hàm lượng kim loại nặng phù hợp với QCVN QCVN 6-2:2010/BYT:

Quy chuẩn quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn..

TT	Tênchitiêu	Đơnvítính	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	mg/kg	0.05

3. Hàm lượng độc tố vi nấm trong thực phẩm phù hợp với QCVN 6-2:2010/BYT:

Quy chuẩn quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

TT	Tênchitiêu	Đơnvítính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	g/kg	5
2	Aflatoxin B1B2G1G2	g/kg	15

4. Phụ gia thực phẩm phù hợp với

Thông tư 24/2019/TT-BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

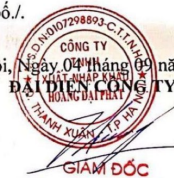
Hà Nội, Ngày 04 tháng 09 năm 2020

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

THÀNH XUÂN, TP HÀ NỘI

GIAM ĐỐC

Hoàng Văn Phong



NỘI DUNG DỰ THẢO NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

- 1) Tên sản phẩm : **NƯỚC UỐNG NHUNG HƯU**
- 2) Qui Cách : 50ml x 10 chai/hộp, 10 hộp 01 thùng
- 3) Thành Phần : Nước tinh khiết, Chiết xuất nhung hươu (0,5%), táo tàu, đường quy, xuyên khung, cam thảo, fructose, stevia lên men, maltodextrin, axit citric, natri citrate, axit nicotinic, chiết xuất hoàng cầm, hương thảo được (hương liệu tổng hợp)
- 4) Hạn sử dụng:
HSD: 36 tháng, ngày hết hạn in trên bao bì theo định dạng: năm. tháng. ngày.
- 5) Hướng dẫn Sử dụng: Uống trực tiếp.
Dùng 2-3 lần 01 ngày, mỗi lần 01 chai.
- Lưu ý khi sử dụng:
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng, tránh ánh sáng mặt trời.
Dùng ngay sau khi mở nắp, cần trọng khi mở nắp để không bị thương do nắp lo.
Nên bảo quản trong ngăn mát tủ lạnh, không để trong ngăn đá hoặc cho nguyên chai vào lò vi sóng.
- 6) Xuất xứ: Hàn Quốc - Nhà sản xuất : WellBiotech
Địa chỉ: 152 Allim-ro, Chungju-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea.
- 7) Thương nhân nhập khẩu phân phối chịu trách nhiệm về sản phẩm:
CTY TNHH XNK HOÀNG ĐẠI PHÁT .
Địa chỉ: số 8 ngách 475/41 Nguyễn Trãi, P. Thanh Xuân Nam, Q. Thanh Xuân , Hà Nội

SỐ TCB: 04HDP/2020

Hà Nội, ngày 04 tháng 09 năm 2020


GIÁM ĐỐC
Huỳnh Văn Phong

Scanned with CamScanner



Scanned with CamScanner

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu
Mã số kết quả

743-2020-00076127
AR-20-VD-080606-01 / EUVNHC-00111482



Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Hoàng Đại Phát

Số 8, ngách 475/41 Nguyễn Trãi
Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân
Hà Nội
Việt Nam

Tên mẫu: Nước Nhung hươu
Tình trạng mẫu: Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu: 27/08/2020
Thời gian thử nghiệm: 27/08/2020 - 01/09/2020
Ngày hạn trả kết quả khách hàng: 03/09/2020
Mã số PO của khách hàng: SWL2200827105-HN

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD887 VD (a)(f) Thiếc (Sn)	mg/l	Phương pháp nội bộ (EVN-R-RD-2-TP-8254) (Ref. AOAC 2015.01)	0.07
2	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/kg	DIN EN 14123:2008-03 mod	Không phát hiện (LOD=0.5)
3	VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	DIN EN 14123:2008-03 mod	Không phát hiện (LOD=0.5)
4	VD121 VD (a)(f) Chì (Pb)	mg/l	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
5	VW00H VW (a) Staphylococcus aureus	cfu/ml	TCVN 4830-1:2006 (ISO 6888-1:1999, sửa 1:2003)	Không phát hiện (LOD=1)
6	VW0AB VW Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	cfu/ml	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)	Không phát hiện (LOD=1)
7	VW013 VW (a) Clostridium perfringens	cfu/ml	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=1)
8	VW016 VW (a) Coliforms	cfu/ml	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)	Không phát hiện (LOD=1)
9	VW007 VW (a) Escherichia coli	cfu/ml	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=1)
10	VW008 VW (a) Faecal streptococci	cfu/ml	Phương pháp nội bộ (EHC-TP11-0025) (Ref. TCVN 6189-2: 2009 (ISO 16699-2:2009))	Không phát hiện (LOD=1)
11	VW010 VW (a) Pseudomonas aeruginosa	cfu/ml	Phương pháp nội bộ (EHC-TP11-0024) (Ref. ISO 16266:2006)	Không phát hiện (LOD=1)
12	VW006 VW (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ml	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)	Không phát hiện (LOD=1)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Scanned with CamScanner

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên

Nguyễn Thị Phương Vi
Trưởng Phòng Dịch Vụ Phân Tích

Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Phương Vi 03/09/2020

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung và cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Mọi phép thử được nhận diện bằng mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.

(i). Thông tin này được cung cấp bởi khách hàng

"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG. (a) chủ thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (i) chủ thích rằng các phép thử này được công nhận theo Chứng Nhận CSKN và An Toàn Thực Phẩm-Bộ Y TẾ VN/VN". Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm CHI CT TNHH Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG tại Hà Nội. (a) chủ thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



EUROFINS SẮC KÝ HẢI DANG COMPANY LIMITED
Lot E2b-3, Street D6, Saigon High-Tech Park, District 9, HCMC
Reception office: Floor M, 141 Nguyen Du, District 1, HCMC
Hanoi branch: 4F, B Building, 103 Van Phuc, Ha Dong District, Hanoi
Can Tho branch: KVIP, Tra Noc 2 IP, O Mon District, Can Tho City

Web : www.eurofins.vn
Phone : (84.28) 7107 7879
Email : VN01_ASM_HCMC@eurofins.com

Document number : EVN-P-AR-F03559
Version : 05
Effective date : 01/08/2019

Scanned with CamScanner

Scanned with CamScanner